

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 10/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Mỹ Hương;

Bà Phan Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Khanh E, sinh năm 1973, tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: số 43/6D, khóm P, phường Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có chồng là Trần Văn H, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1990; nơi cư trú: số 43/6D, khóm P, phường Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bà Trương Thị Thùy T, sinh năm 1993; nơi cư trú: số 43/6D, khóm P, phường Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1993; nơi cư trú: số 43/6D, khóm P, phường Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bà Trần Thị X, sinh năm 1963; nơi cư trú: số 10A2, đường Lý Thái Tổ, khóm 7, phường L, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1960; nơi cư trú: số 1/3, đường Nguyễn Trãi, khóm 3, phường L, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: số 576/25C, khóm Bình Đức 5, phường Đ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Đoàn Hoàng H, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 03 tháng 11 năm 2020, Đội Quản lý thị trường số 1 - Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang kiểm tra hộ kinh doanh sản xuất cà phê Ngọc Sang do Nguyễn Thị Khanh E đứng tên giấy phép kinh doanh, địa chỉ: số 43/6D, khóm P, phường Q, thành phố Long Xuyên. Qua kiểm tra, phát hiện trong hộ có 3.348 gói cà phê bột hiệu Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng, loại 500g/gói nhưng Khanh E không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu đầu vào, hồ sơ công bố chất lượng của cà phê trên nên Đội Quản lý thị trường số 1 đã lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng.

Khoảng 11 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2020, Đội Quản lý thị trường số 3 - Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang kiểm tra điểm sản xuất kinh doanh cà phê của Khanh E, thuộc tổ 01A, đường Phạm Cừ Lợng, khóm P, phường Q, thành phố Long Xuyên. Qua kiểm tra, phát hiện trong cơ sở có 300 gói cà phê bột Ngọc Sang đặc biệt cho sáng tạo, loại 500g/gói; 1.320 gói cà phê bột hiệu Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng, loại 500g/gói nhưng Khanh E không xuất trình được giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu đầu vào, hồ sơ công bố chất lượng của cà phê trên nên Đội Quản lý thị trường số 3 đã lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng.

Quá trình xác minh xử lý vi phạm hành chính, ngày 10 tháng 11 năm 2020, Đội Quản lý thị trường số 1 gửi mẫu cà phê đã thu giữ đến Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 - Bộ Khoa học và Công nghệ thử nghiệm. Ngày 18 tháng 11 năm 2020, Trung tâm trả lời kết quả thử nghiệm: không phát hiện hàm lượng Cafein.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, Đội Quản lý thị trường số 3 gửi mẫu cà phê bột đã thu giữ đến Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 - Bộ

Khoa học và Công nghệ thử nghiệm. Ngày 04 tháng 02 năm 2021, Trung tâm trả lời kết quả thử nghiệm: hàm lượng Cafein bé hơn 0,0015% (giới hạn định lượng của phương pháp).

Xác định vụ việc trên có dấu hiệu sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm nên các ngày 06/01, 11/02/2021, các Đội Quản lý thị trường số 1, 3 - Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang ban hành Quyết định chuyển vụ việc hành chính có dấu hiệu tội phạm hình sự và chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 3.348 gói cà phê bột hiệu Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng, loại 500g/gói; 300 gói cà phê bột Ngọc Sang đặc biệt cho sáng tạo, loại 500g/gói; 1.320 gói cà phê bột hiệu Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng, loại 500g/gói; 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 05kg; 01 máy ép bọc hiệu Tân Thanh, model M5; 01 máy in date, model DY-8; 02 cái máng trộn; 01 cái thau, đường kính 580mm; 01 cái thau, đường kính 650mm; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro có gắn sim số 0918.976.027; 01 máy xay cà phê, không nhãn hiệu; 01 máy tính màu đen; 141 bọc bao bì cà phê hiệu Con Chồn Ngọc Sang thượng hạng, loại 500g/bọc; 02 quyển tập học sinh; 02 quyển hóa đơn bán lẻ.

Kết luận giám định số 1602/C09B ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

- 03 gói cà phê bột nhãn hiệu “cà phê bột Ngọc Sang đặc biệt cho sáng tạo”; 04 gói cà phê bột nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng” có hàm lượng Cafein từ 0,014% đến 0,027%, đều có hàm lượng Cafein không phù hợp với hàm lượng Cafein quy định theo TCVN 5251:215 (hàm lượng Cafein không nhỏ hơn 1,%).

- Hàm lượng Ochratoxin A trong 07 gói cà phê gửi đến giám định phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT.

- Hàm lượng kim loại nặng gồm Arsen (As), Chì ((Pb), Cadimi (Cd), Thủy ngân (Hg) trong 07 gói cà phê gửi đến giám định phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT.

- 03 gói cà phê bột nhãn hiệu “cà phê bột Ngọc Sang đặc biệt cho sáng tạo”, đều không tìm thấy dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, phù hợp theo quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Y tế.

- 04 gói cà phê bột nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng”, đều không tìm thấy thành phần dư lượng thuốc thú y, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các hợp chất khác, phù hợp Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế.

Kết luận giám định số 1603/C09B ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

- 21 gói cà phê bột nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng” có hàm lượng Cafein từ 0,01% đến 0,018%, đều có hàm lượng Cafein không phù hợp với hàm lượng Cafein quy định theo TCVN 5251:215 (hàm lượng Cafein không nhỏ hơn 1,%).

- Hàm lượng Ochratoxin A trong 21 gói cà phê gửi đến giám định phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT.

- Hàm lượng kim loại nặng gồm Arsen (As), Chì ((Pb), Cadimi (Cd), Thủy ngân (Hg) trong 21 gói cà phê gửi đến giám định phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT.

- 21 gói cà phê bột nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng”, đều không tìm thấy thành phần dư lượng thuốc thú y, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các hợp chất khác, phù hợp Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế.

Các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 65 ngày 26 tháng 01 năm 2021, số 66 ngày 08 tháng 3 năm 2021, số 217 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định:

- 3.348 gói cà phê bột nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng” loại cà phê bột, trọng lượng 500g/gói, trị giá 87.048.000 đồng;

- 1.320 gói cà phê nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng” và 300 gói cà phê nhãn hiệu “cà phê bột Ngọc Sang đặc biệt cho sáng tạo”, loại cà phê bột, trọng lượng 500g/gói, trị giá 42.120.000 đồng;

- 2.709 gói cà phê nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng” loại cà phê bột, trọng lượng 500g/gói, trị giá 70.434.000 đồng;

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, Chi cục quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang cung cấp hồ sơ do Nguyễn Thị Khanh E tự công bố sản phẩm cà phê bột với các thành phần như sau: cà phê 70%, đậu nành 20%, bơ, rượu, muối và carammen (E150C), hương tổng hợp.

- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Hàm lượng Cafein bằng hoặc lớn hơn 1%; hàm lượng tro tổng hợp nhỏ hơn hoặc bằng 5%;

- Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007;

- Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT;

- Hàm lượng độc tố vi nấm: Theo QCVN 8-1:2011/BYT;

- Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Dư lượng thuốc thú y, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các hợp chất khác, phù hợp Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế và các quy định hiện hành.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSLX-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Khanh E về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ hình phạt.

Bên cạnh đó, bị cáo còn khai số tiền mà Trần Văn N đã nộp thu lợi bất chính 10.000.000 đồng; nộp bồi thường thiệt hại 10.500.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự, cả 02 khoản tiền này là của bị cáo, không phải tiền của Nam, Nam chỉ là người nộp thay cho bị cáo. Bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại cho ông Hôn.

Mặt khác, đối với yêu cầu bồi thường của ông Hôn gồm các khoản, thiệt hại do cà phê bị tịch thu, tiêu hủy 10.500.000 đồng; bị xử phạt hành chính 43.000.000 đồng; chi phí nhân viên đi lại thu hồi cà phê giả 10.000.000 đồng, tổng số tiền 63.500.000 đồng thì bị cáo chấp nhận bồi thường cho ông Hôn. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần 50.000.000 đồng; thu nhập bị mất 60.000.000 đồng thì bị cáo không đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các ông, bà Trần Văn N, Trần Văn S, Trần Thị X, Võ Thị Thu N, Đoàn Hoàng H cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

Bên cạnh đó, ông Nam xác nhận, 02 khoản tiền mà ông đã nộp 20.500.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự là tiền của bị cáo, không phải của ông, ông chỉ nộp thay cho bị cáo, vì bị cáo là mẹ ruột của ông.

Ông Hôn cho rằng, việc bị cáo đồng ý bồi thường cho ông tổng số tiền 63.500.000 đồng, trong đó, bồi thường thiệt hại do cà phê bị tịch thu, tiêu hủy 10.500.000 đồng; bị xử phạt hành chính 43.000.000 đồng; chi phí nhân viên đi lại thu hồi cà phê giả 10.000.000 đồng thì ông chấp nhận. Đối với thiệt hại về tinh thần 50.000.000 đồng; thu nhập bị mất liên tục trong 30 ngày do Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập làm việc (30 ngày x 2.000.000đ/ngày) 60.000.000 đồng. Do bị cáo không đồng ý bồi thường 02 yêu cầu này và hiện tại ông chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị thiệt hại cho nên yêu cầu tách yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần; thiệt hại thu nhập bị mất để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông có yêu cầu.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Khanh E về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, về trách nhiệm hình sự đề nghị: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 193; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt, bị cáo Nguyễn Thị Khanh E từ 02 năm đến 03 năm tù về “Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính nên không đề xuất áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 360 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo bồi thường 63.500.000 đồng cho ông Đoàn Hoàng H. Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại về mất thu nhập và tổn thất tinh thần cho ông Hôn.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 7.630.000 đồng thu lợi bất chính; 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hoà; 01 máy ép bọc hiệu Tân Thanh; 01 máy in đất model: DY-8; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro có gắn sim; 01 máy xay cà phê; 01 máy tính màu đen.

Đối với 12.870.000 đồng bị cáo đã giao nộp còn lại, đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy: Vật nhà nước cấm lưu hành: 02 cái máng trộn; 01 cái thau đường kính 580mm; 01 cái thau nhựa đường kính 650mm. Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội: 4.637 gói cà phê hiệu Con Chồn Ngọc Sang thượng hạng, loại 500g/gói; 294 gói cà phê hiệu Ngọc Sang Đặc Biệt cho sáng tạo, loại 500g/gói; 141 bọc bao bì Cà phê Con Chồn Ngọc Sang thượng hạng loại 500g/bọc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: các biên bản vi phạm hành chính các ngày 03/11/2020, 15/12/2020 do các Đội quản lý thị trường số 1, 3 - Cục quản lý thị trường tỉnh An Giang lập; các Kết luận giám định số 1602, 1603/C09B ngày 04/6/2021 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: 03 gói cà phê bột nhãn hiệu “cà phê bột Ngọc Sang đặc biệt cho sáng tạo”; 04 gói cà phê bột nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng” có hàm lượng Cafein từ 0,014% đến 0,027%, đều có hàm lượng Cafein không phù hợp với hàm lượng Cafein quy định theo TCVN 5251:215 (hàm lượng Cafein không nhỏ hơn 1,%), Hàm lượng Ochratoxin A trong 07 gói cà phê gửi đến giám định

phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT, Hàm lượng kim loại nặng gồm Arsen (As), Chì ((Pb), Cadimi (Cd), Thủy ngân (Hg) trong 07 gói cà phê gửi đến giám định phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT; 03 gói cà phê bột nhãn hiệu “cà phê bột Ngọc Sang đặc biệt cho sáng tạo”, đều không tìm thấy dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, phù hợp theo quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Y tế; 04 gói cà phê bột nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng”, đều không tìm thấy thành phần dư lượng thuốc thú y, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các hợp chất khác, phù hợp Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế; 21 gói cà phê bột nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng” có hàm lượng Cafein từ 0,01% đến 0,018%, đều có hàm lượng Cafein không phù hợp với hàm lượng Cafein quy định theo TCVN 5251:215 (hàm lượng Cafein không nhỏ hơn 1,%), Hàm lượng Ochratoxin A trong 21 gói cà phê gửi đến giám định phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT, Hàm lượng kim loại nặng gồm Arsen (As), Chì ((Pb), Cadimi (Cd), Thủy ngân (Hg) trong 21 gói cà phê gửi đến giám định phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT; 21 gói cà phê bột nhãn hiệu “Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng”, đều không tìm thấy thành phần dư lượng thuốc thú y, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các hợp chất khác, phù hợp Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Bên cạnh đó, theo lời khai nhận của bị cáo ngày 15/8/2019, ngày 10/9/2020, bị cáo nộp hồ sơ tự công bố sản phẩm đối với 03 sản phẩm cà phê bột, cà phê bột hiệu Con Chồn, cà phê bột hiệu Con Chồn 111 tại Chi Cục quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang. Để cà phê đạt được chất lượng như tự công bố (bằng quy định theo TCVN 5251:215, hàm lượng Cafein không nhỏ hơn 1,%), bị cáo chế biến theo tỷ lệ 60 hạt cà phê trộn với 40 hạt đậu nành và nguyên liệu khác. Đến tháng 7/2020, thấy việc sản xuất, buôn bán cà phê bột theo đúng quy chuẩn tự công bố (bằng quy định theo TCVN 5251:215, hàm lượng Cafein không nhỏ hơn 1,%), có lợi nhuận thấp nên bị cáo đã chỉ đạo nhân viên (Nam, Hòa) giảm tỷ lệ cà phê hạt còn 20% trộn với 80% hạt đậu nành và nguyên liệu khác để tăng lợi nhuận. Từ tháng 7/2020 đến ngày 15/12/2020, cơ sở Ngọc Sang do bị cáo làm chủ đã sản xuất 7.677 gói cà phê bột, khối lượng 500g/gói mang các nhãn hiệu Con Chồn - Ngọc Sang thượng hạng, Ngọc Sang đặc biệt cho sáng tạo không đúng với tiêu chuẩn chất lượng mà bị cáo đã công bố ngày 10/9/2020 và TCVN 5251:215; bị cáo đã bán tổng cộng 2.709 gói cà phê bột, thu lợi bất chính khoảng 5000đ/1kg cà phê bột. Với các sản phẩm do bị cáo sản xuất, bán ra thị trường cho những người tiêu dùng như nêu trên là *“việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản để tạo ra thực phẩm”* là hàng thực phẩm giả đã thỏa mãn theo quy định tại điểm 14 Điều 2 Luật an toàn thực phẩm năm 2010 và khoản 8 Điều 3 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi sản xuất, buôn bán cà phê bột giả, với giá trị hàng hóa 199.602.000 đồng.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sản xuất giả hàng hóa là thực phẩm đem tiêu thụ trên thị trường là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc chỉ đạo nhân viên giảm tỷ lệ cà phê hạt từ 60% xuống còn 20%, không theo đúng quy chuẩn tự công bố (bảng quy định theo TCVN 5251:215, hàm lượng Cafein không nhỏ hơn 1,%) và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của các nhà sản xuất cà phê chân chính và người tiêu dùng, mà cụ thể hơn là trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng hóa, chống hàng giả của Nhà nước ta là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây hoang mang dư luận; là gian dối trong sản xuất, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng và có thể gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm. Cho nên, phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính cho nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

- Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, chấp nhận và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính. Xét, không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hôn yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 63.500.000 đồng, trong đó, bồi thường thiệt hại do cà phê bị tịch thu, tiêu hủy 10.500.000 đồng; bị xử phạt hành chính 43.000.000 đồng; chi phí nhân viên đi lại thu hồi cà phê giả 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản này theo yêu cầu của ông Hôn. Thấy rằng, sự thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Xét, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Hôn với bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 360 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu tách bồi thường thiệt hại về tinh thần; thiệt hại thu nhập bị mất của ông Hôn để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông có yêu cầu. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự và việc tách yêu cầu này để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Cho nên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Hôn là phù hợp với quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với Trần Văn N, Trương Thị Thùy T, Trần Văn S, Huỳnh Văn T, Trần Văn Khuynh, Trần Thị Huỳnh. Trong đó, Nam, Trang, Sang, Thái giúp bị cáo sản xuất, buôn bán cà phê bột nhưng không biết là hàng giả; Khuynh, Huỳnh không biết bị cáo sử dụng căn nhà của Khuynh do Huỳnh quản lý để sản xuất hàng giả nên trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với những người này với vai trò đồng phạm về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với Đoàn Hoàng H mua cà phê bột của bị cáo để bán lại nhưng không biết là hàng giả nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự về hành vi “Buôn bán hàng” là phù với quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 02 cái máng trộn; 01 cái thau đường kính 580mm; 01 cái thau nhựa đường kính 650mm; 4.637 gói cà phê hiệu Con Chồn Ngọc Sang thượng hạng, loại 500g/gói; 294 gói cà phê hiệu Ngọc Sang Đặc Biệt cho sáng tạo, loại 500g/gói; 141 bọc bao bì Cà phê Con Chồn Ngọc Sang thượng hạng loại 500g/bọc là vật cấm lưu hành, những công cụ, phương tiện được bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro có gắn sim số 0918.976.027; 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hoà; 01 máy ép bọc hiệu Tân Thanh; 01 máy in đất model: DY-8; 01 máy xay cà phê; 01 máy tính màu đen. Đây là các tài sản của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội. Xét, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo khai đã thu lợi từ việc bán cà phê giả với tổng số tiền 7.630.000 đồng. Xét, đây là khoản thu lợi bất chính nên buộc bị cáo giao nộp số tiền 7.630.000 đồng vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã giao nộp 20.500.000 đồng theo biên lai thu số 0001031 ngày 22/12/2021 và biên lai thu số 0001178 ngày 07/3/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên cấp. Sau khi khấu trừ số tiền thu lợi bất chính 7.630.000 đồng, số tiền bị cáo giao nộp còn lại 12.870.000 đồng, tiếp tục tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án cho ông Đoàn Hoàng H.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 193, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Khanh E phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”;

Xử phạt: Nguyễn Thị Khanh E 03 (ba) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 21/7/2021 (ngày hai mươi mốt, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 360 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đoàn Hoàng H với tổng số tiền 63.500.000 (sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng, trong đó, bồi thường thiệt hại do cà phê bị tịch thu, tiêu hủy 10.500.000 đồng; bị xử phạt hành chính 43.000.000 đồng; chi phí nhân viên đi lại thu hồi cà phê giả 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về tách yêu cầu bồi thường: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;*

Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần; thiệt hại thu nhập bị mất của ông Đoàn Hoàng H để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông có yêu cầu.

4. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 cái máng trộn; 01 cái thau đường kính 580mm; 01 cái thau nhựa đường kính 650mm; 4.637 gói cà phê hiệu Con Chồn Ngọc Sang thượng hạng, loại 500g/gói; 294 gói cà phê hiệu Ngọc Sang Đặc Biệt cho sáng tạo, loại 500g/gói; 141 bọc bao bì Cà phê Con Chồn Ngọc Sang thượng hạng loại 500g/bọc.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro có gắn sim số 0918.976.027; 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hoà; 01 máy ép bột hiệu Tân Thanh; 01 máy in đất model: DY-8; 01 máy xay cà phê; 01 máy tính màu đen; số tiền thu lợi bất chính 7.630.000 đồng (được khấu trừ vào số tiền 20.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001031 ngày 22/12/2021 và biên lai thu số 0001178 ngày 07/3/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên cấp). Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại sau khi khấu trừ là 12.870.000 đồng để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án cho ông Đoàn Hoàng Hôn.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

5. *Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Khanh E phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 3.175.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

6. *Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thị Khanh E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án các ông, bà Trần Văn N, Trần Văn S, Trần Thị X, Võ Thị Thu N, Đoàn Hoàng H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Mỹ Hương Phan Thị Yến

Lại Hiệp Phong

